

Số: 342/BC-UBND

Cà Mau, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Thực hiện Chương trình kỳ họp cuối năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định là một trong các nhiệm vụ trọng tâm, nên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa, như: công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý; thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản và thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...

Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng¹.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTTP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch

¹ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; chỉ đạo triển khai Công văn số 740/TTCP-PC ngày 12/5/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tiếp tục thực hiện và tổ chức tổng kết Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; triển khai thực hiện Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTTP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng.

thực hiện công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 08/4/2021 về tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (thời gian từ 01/6/2009 - 01/6/2020).

c) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong kỳ báo cáo, do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tất cả các ngành, các cấp tập trung chống dịch, nên ảnh hưởng nhiều đến công tác quán triệt và triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, không tổ chức các lớp tập trung. Thanh tra tỉnh phối hợp với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tổ chức tìm hiểu bằng hình thức thi trực tuyến, có 57.511 lượt người thi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai Quyết định số 450/QĐ-TTCP ngày 20/8/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phát động mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 bài dự thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện “Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh.

Năm 2021, tập trung tuyên truyền Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đã tổ chức 01 cuộc tuyên truyền, có hơn 100 đại biểu là cán bộ, công chức Thanh tra các sở, ngành và huyện, thành phố Cà Mau; cán bộ, công chức phụ trách kê khai tài sản, thu nhập của các địa phương, đơn vị, các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức tuyên truyền Nghị định số 130/2020/NĐ-CP cho cán bộ, công chức của mình để hiểu rõ và tổ chức thực hiện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động: Thực hiện tốt việc công khai trong hoạt động về tài chính - ngân sách, công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, xây dựng, chính sách xã hội, đất đai, tài sản thu nhập, kết luận thanh tra... kịp thời, chính xác, rõ ràng, đầy đủ; hình thức công khai đảm bảo đúng quy định.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Các cơ quan nhà nước thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Các tiêu chuẩn, định mức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, sử dụng ô tô, điện thoại, điện, nước sinh hoạt, đào tạo, bồi dưỡng chuyên... được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Việc thực hiện tốt quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đối với đồng nghiệp và nhân dân, tạo thành văn hóa trong giao tiếp, thực thi công vụ. Cán bộ, công chức, viên chức ứng xử văn minh, lịch sự và có trách nhiệm, đã tạo niềm tin đối với nhân dân, đồng nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong niên độ báo cáo, toàn tỉnh đã chuyển đổi 171 vị trí công tác theo quy định. Tuy nhiên, việc chuyển đổi vị trí công tác còn gặp nhiều khó khăn, một số cơ quan, đơn vị khi xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác không có người thay thế, do không đáp ứng được những tiêu chuẩn, nghiệp vụ chuyên môn và vị trí việc làm.

đ) Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát các thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời các công việc của người dân. Các thủ tục hành chính được công khai theo quy định. Đồng thời, tiếp tục duy trì và tổ chức hoạt động có hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với 48 cơ quan, đơn vị đã được cấp chứng nhận.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 (kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Các phần mềm ứng dụng chung của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, duy trì hoạt động và sử dụng rộng rãi trong các cơ quan nhà nước, cụ thể: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (trên 500 đơn vị, hơn 7.500 tài khoản sử dụng); phần mềm Một cửa điện tử (có 138 đơn vị sử dụng); phần mềm Tiếp công dân và xử lý đơn; phần mềm Quản lý tổ chức cán bộ; phần mềm Quản lý kế hoạch thanh tra để xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra đối với các doanh nghiệp; hộp thư điện tử công vụ (có trên 4.000 tài khoản đăng ký sử dụng); một số ứng dụng mạng xã hội để trao đổi, giao tiếp nhóm Zalo...

Tiếp tục triển khai thực hiện phương thức thanh toán tiền điện, tiền nước không dùng tiền mặt, theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cấp, các ngành vận động công chức, viên chức, người lao động thực hiện thanh toán tiền điện, tiền nước với các hình thức như thanh toán qua hệ thống ngân hàng thông qua trích nợ tự động, Internet Banking, SMS & Mobile Banking...

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản và thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*: Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kê khai tài sản, thu nhập đã được thực hiện nghiêm túc.

Theo quy định, có 51 cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh đã tổ chức kê khai, báo cáo kết quả công khai tài sản, thu nhập, kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập như sau:

TT	Nội dung	ĐV	Số liệu
I	Kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	426
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	0
3	Số người phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	5.273
4	Số người đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu	Người	5.273
II	Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		
1	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQTCĐV	426
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
2	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này	CQTCĐV	0
	Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị	%	100
3	Số bản kê khai đã được công khai	Bản KK	5.273
	tỷ lệ ...% so với tổng số bản kê khai	%	100
4	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết	Bản KK	2.796
	tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	53
5	Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp	Bản KK	2.477
	tỷ lệ ...% so với số bản kê khai đã công khai	%	47

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, có 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện, với 01 đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Ngành Thanh tra đã tiến hành 45 cuộc thanh tra theo kế hoạch. Qua thanh tra, chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm hành vi tham nhũng; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo không có vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Qua công tác giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân, phát hiện 01² vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, liên quan đến 01 đối tượng, đã chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra theo quy định.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương

Trong kỳ, thụ lý điều tra 10 vụ, 20 bị can. Trong đó, án kỳ trước chuyển sang 07 vụ, 06 bị can³; khởi tố mới 02 vụ⁴, 06 bị can; phục hồi điều tra 01 vụ, 08 bị can⁵. Kết quả điều xử lý: Chuyển Viện kiểm sát đề nghị truy tố 07 vụ, 17 bị can⁶; thay đổi tội danh 01 vụ, 01 bị can⁷; đang tiếp tục điều tra 01 vụ, 01 bị can⁸; tạm đình chỉ điều tra chờ giám định 01 vụ, 01 bị can⁹.

² Giải quyết đơn phản ánh của công dân về việc thu, đăng nộp tiền bảo hiểm y tế cho học sinh tại trường Tiểu học 1 Khánh Bình, xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời.

³ 1) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Vườn quốc gia Mũi Cà Mau; ; (2) Vụ “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Tòa nhà Viettel Cà Mau; (3) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh; (4) Vụ Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng khám Đa khoa khu vực Khánh Bình Tây; (5) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; (6) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Blue Bay; (7) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Trung tâm Huấn luyện, Đào tạo và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh;

⁴ Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Kho Bạc huyện U Minh; Vụ “Lạm dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại trường Tiểu học 1, huyện Trần Văn Thời.

⁵ Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại BQL DA FSPSII thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁶ (1) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi tỉnh; (2) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; (3) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Công ty TNHH Blue Bay; (4) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Phòng khám Đa khoa khu vực Khánh Bình Tây; (5) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Trung tâm Huấn luyện, Đào tạo và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh; (6) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại BQL DA FSPSII thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (7) Vụ “Tham ô tài sản” xảy ra tại Kho bạc Nhà nước huyện U Minh.

⁷ Vụ “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Tòa nhà Viettel Cà Mau sang Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

⁸ Vụ “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” xảy ra tại Trường Tiểu học 1 Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời.

⁹ Vụ “ Tham ô Tài sản, xảy ra tại Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau.

đ) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được trên 6,90 triệu đồng (đã thu hồi bằng biện pháp hành chính).

e) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

Trong kỳ báo cáo, không có người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị bị xử lý trách nhiệm do xảy ra tham nhũng tại đơn vị.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan nhà nước đã tăng cường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Nghị định số 47/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ngày càng tích cực giám sát đối với nhiều công việc của chính quyền, như: Việc tiếp công dân; công khai thu, chi ngân sách; công tác cán bộ...; tổ chức hòm thư để nhân dân tham gia tố cáo, phát hiện tham nhũng; tiếp nhận, phân loại đơn thư của công dân để chuyển tải, kiến nghị kịp thời với cơ quan nhà nước, đồng thời giám sát việc giải quyết... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và một số cơ quan về cơ chế giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tập trung vào giám sát phòng ngừa tham nhũng, giám sát cán bộ, đảng viên ở khu dân cư, đôn đốc hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận đã tích cực tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng đối với thành viên tổ chức mình và với nhân dân, phối hợp thực hiện các chương trình công tác trọng tâm của các cấp chính quyền. Nhiều doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng, như: tham gia các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, kiến nghị đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTCP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 86/BC-UBND ngày 08/4/2021 về tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

Mặc dù trong bối cảnh đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của tỉnh, nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác phòng, chống tham nhũng được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, nhân dân đồng thuận; các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện nghiêm túc, nên đạt được hiệu quả tốt, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày được nâng lên.

Tình hình tham nhũng trong kỳ phát sinh 02 vụ, không tăng giảm so với năm 2020; các vụ việc, vụ án tham nhũng phát hiện từ những năm trước tiếp tục được xử lý nghiêm minh, có sức răn đe, từ đó công tác đấu tranh chống tham nhũng đạt khá toàn diện, có sự chuyển biến tích cực.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Hành vi tham nhũng là rất tinh vi, có thể diễn ra trên nhiều lĩnh vực trong thời gian tới, lợi dụng kẽ hở của pháp luật, sự quen biết, nể nang, mất cảnh giác trong thực hiện nhiệm vụ để trục lợi; tình trạng “tham nhũng vặt” chưa thể triệt tiêu, có thể tập trung ở các lĩnh vực, như: quản lý và sử dụng đất đai; các dự án; đầu tư xây dựng; đấu thầu...

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp của các tổ chức chính trị, xã hội và sự hưởng ứng, ủng hộ tích cực của nhân dân, các giải pháp phòng ngừa đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện, như: tổ chức tốt cuộc thi tìm hiểu tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng bằng hình thức thi trực tuyến, cán bộ, công chức tích cực tham gia; chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện nghiêm; các thủ tục hành chính được công khai theo quy định; thực hiện tốt công tác kê khai tài sản, thu nhập...

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng được đẩy mạnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sai phạm... từ đó, đã ngăn chặn, từng bước đẩy lùi, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: việc chuyển đổi vị trí công tác còn vướng mắc, do các Bộ, ngành chưa ban hành đầy đủ danh mục chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; chưa có quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 30 Luật phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng nội dung tuyên truyền chưa thật sự hấp dẫn, chưa thường xuyên; tình hình dịch bệnh COVID-19 làm hạn chế công tác tuyên truyền.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án tham nhũng; ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn “tham nhũng vặt”; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các quy định của đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, nhất là Luật Phòng, chống tham nhũng bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm soát tài sản, thu nhập; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện các quy định về kiểm soát xung đột lợi ích; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

Thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền công vụ, tổ chức, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện văn hóa công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi “tham nhũng vặt”.

Thực hiện các giải pháp tự kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết tố cáo để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tập trung thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đầu tư xây dựng cơ bản; thanh tra về phòng, chống rửa tiền trên một số lĩnh vực.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh Lâm Văn Bi;
- Thanh tra tỉnh;
- PVP UBND tỉnh Lê Minh Hiền;
- NC (A17a);
- Lưu: VT, VL14/11.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi